|  |  |
| --- | --- |
| **TRƯỜNG THCS PHÚ THỊ** | **ĐỀ KIỂM TRA HỌC KỲ I - MÔN CÔNG NGHỆ 8**  **NĂM HỌC 2018 - 2019**  ***Thời gian: 45’*** |

**ĐỀ 2**

**I. Trắc nghiệm 4đ**

1. (2đ) Điền từ (Đ), và (S) vào ô □ để chỉ rõ đặc điểm của mối ghép bằng ren

a. Là loại mối ghép không tháo được □

b. Có thể tháo rời các chi tiết ở dạng nguyên vẹn □

c. Muốn tháo rời buộc phải phá hỏng mối ghép □

d. Là loại mối ghép tháo được □

2. (2đ) Ghép mỗi cụm từ ở cột A với 1 cụm từ ở cột B để chỉ thao tác đúng khi cưa

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| A | Đáp án | B |
| 1. Kết hợp hai tay và một phần cơ thể |  | a. Tay trái không ấn, tay phải rút cưa về nhanh |
| 2. Khi đẩy để tạo lực cắt |  | b. để đẩy và kéo cưa |
| 3. Khi kéo cưa về không tạo lực cắt |  | c. thì ấn lưỡi cưa và đẩy từ từ |

**II. Tự luận 6đ**

1.- Chi tiết máy là gì?

- Các chi tiết máy thường được lắp ghép với nhau như thế nào? Phân biệt từng loại mối ghép đó.

2.- Thông số nào đặc trưng cho các bộ truyền chuyển động quay? Viết công thức tính tỉ số truyền i của bộ truyền động đai?

- Đĩa xích của 1 xe đạp có 50 răng, đĩa líp có 20 răng. Tính tỉ số truyền i và cho biết chi tiết nào quay nhanh hơn?

|  |  |
| --- | --- |
| **TRƯỜNG THCS PHÚ THỊ** | **ĐỀ KIỂM TRA HỌC KỲ I - MÔN CÔNG NGHỆ 8**  **NĂM HỌC 2018 - 2019**  ***Thời gian: 45’*** |

**ĐỀ 1**

**I. Trắc nghiệm (4đ)**

1. (2 đ) Điền từ (Đ); (S) vào ô □ để chỉ tư thế cửa.

a. Đứng thẳng thoải mái □ c. Khối lượng cơ thể phân đều hai chân □

b. Đứng sát vào ê tô □ d. Khối lượng cơ thể dồn vào chân trái □

2. (2đ) Ghép mỗi cụm từ ở cột A với một cụm từ ở cột B để chỉ cách cầm dũa về thao tác dũa.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **A** | **Đáp án** | **B** |
| 1. Tay phải  2. Tay trái  3. Hai tay |  | a. Đặt lên đầu dũa cách đầu dũa 20 - 30mm.  b. Cầm cán dũa hơi ngửa bàn tay.  c. Ấn xuống đẩy dũa tạo lực cắt, điều chỉnh lực ấn để dũa thăng bằng. Khi kéo dũa về nhanh tay và nhẹ nhàng. |

**II. Tự luận (6đ)**

1. - Tại sao máy và thiết bị cần truyền chuyển động?

- Thế nào là truyền động ma sát? Nêu ứng dụng của bộ truyền động đai?

2. - Thông số nào đặc trưng cho các bộ truyền chuyển động quay? Viết công thức tính tỉ số truyền i của bộ truyền động ăn khớp.

- Đĩa dẫn của một bộ truyền động đai có đường kính là 200mm, đĩa bị dẫn có đường kính là 50mm. Tính tỉ số truyền i của bộ truyền động đai và cho biết chi tiết nào quay nhanh hơn?

|  |  |
| --- | --- |
| **TRƯỜNG THCS PHÚ THỊ**  **TỔ TỰ NHIÊN** | **ĐẤP ÁN ĐỀ KIỂM TRA HỌC KỲ I**  **MÔN CÔNG NGHỆ 8 (2017 - 2018)**  ***Thời gian: 45’*** |

**ĐỀ 1**

**I. Trắc nghiệm (4đ)**

1. a - Đ : 0,5đ c - Đ : 0,5đ

b - S : 0,5đ d - S : 0,5đ

2. 1 - b : 0,75đ 2 - a : 0,75đ 3 - c : 0,5đ

**II. Tự luận (6đ)**

1. Máy cần truyền chuyển động? (SGK - 99) : 1đ

- Thế nào là truyền động ma sát (SGK - 99) : 1đ

- Ứng dụng của bộ truyền động đai (SGK - 100) : 1đ

2. Thông số đặc trưng cho các bộ truyền động quay là tỉ số truyền i: 1đ

+ Công thức tính tỉ số truyền của bộ truyền động ăn khớp : 1đ

i: tỉ số truyền

trong đó

n2: tốc độ quay của bánh bị dẫn (vòng phút)

n1: tốc độ quay của bánh dẫn (vòng phút)

Z1: số răng của bánh dẫn

Z2: số răng của bánh bị dẫn

+ Viết được công thức và tính được : 0,5đ



+ Vậy bánh bị dẫn quay nhanh gấp 4 lần bánh dẫn. : 0,5đ

|  |  |
| --- | --- |
| **TRƯỜNG THCS PHÚ THỊ** | **ĐẤP ÁN ĐỀ KIỂM TRA HỌC KỲ I**  **MÔN CÔNG NGHỆ 8 (2018 - 2019)**  ***Thời gian: 45’*** |

**ĐỀ 2**

**I. Trắc nghiêm 4đ**

1.a – S : 0,5đ b – Đ : 0,5đ

c – S : 0,5đ d – Đ : 0,5đ

2.1 – b : 0,75đ 2 – c : 0,75đ

3 – a : 0,75đ

**II. Tự luận 6đ**

1.+ Khái niệm chi tiết máy (SGK – 71) : 1đ

+ Kết cấu loại mối ghép : 1đ

+ Phân biệt được 2 loại mối ghép : 1đ

2.+ Thông số đặc trưng cho các bộ truyền động quay là tỉ số truyền i : 1đ

+ Công thức tính tỉ số truyền của bộ truyền động đai : 1đ

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| i | = | n2 | = | D1 | Trong đó: | i: tỉ số truyền  n2: tốc độ quay bánh bị dẫn (vòng/phút)  n1: tốc độ quay của bánh dẫn (vòng/phút) |
| n1 | D2 |
|  |  |  |  |  |  | D1: đường kính bánh dẫn (mm)  D2: đường kính bánh bị dẫn (mm) |

+ Viết được công thức và tính được : 0,5đ

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| i | = | n2 | = | Z1 | => | i | = | 50 | = 2,5 | =>n2 = 2,5n1 |
| n1 | Z2 | 20 |

+ Bánh bị dẫn (đĩa lip) quay nhanh 2,5 lần bánh dẫn (đĩa xích). : 0,5đ

**ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP CN8 HKI ( 2018 - 2019)**

**I. Trắc nghiệm**

1. Điền từ (Đ), và (S) vào ô □ để chỉ rõ đặc điểm của mối ghép bằng ren

a. Là loại mối ghép không tháo được □

b. Có thể tháo rời các chi tiết ở dạng nguyên vẹn □

c. Muốn tháo rời buộc phải phá hỏng mối ghép □

d. Là loại mối ghép tháo được □

2. Điền từ (Đ); (S) vào ô □ để chỉ tư thế cửa.

a. Đứng thẳng thoải mái □ c. Khối lượng cơ thể phân đều hai chân □

b. Đứng sát vào ê tô □ d. Khối lượng cơ thể dồn vào chân trái □

3. Ghép mỗi cụm từ ở cột A với 1 cụm từ ở cột B để chỉ thao tác đúng khi cưa

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| A | Đáp án | B |
| 1. Kết hợp hai tay và một phần cơ thể |  | a. Tay trái không ấn, tay phải rút cưa về nhanh |
| 2. Khi đẩy để tạo lực cắt |  | b. để đẩy và kéo cưa |
| 3. Khi kéo cưa về không tạo lực cắt |  | c. thì ấn lưỡi cưa và đẩy từ từ |

4. Ghép mỗi cụm từ ở cột A với một cụm từ ở cột B để chỉ cách cầm dũa về thao tác dũa.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **A** | **Đáp án** | **B** |
| 1. Tay phải  2. Tay trái  3. Hai tay |  | a. Đặt lên đầu dũa cách đầu dũa 20 - 30mm.  b. Cầm cán dũa hơi ngửa bàn tay.  c. Ấn xuống đẩy dũa tạo lực cắt, điều chỉnh lực ấn để dũa thăng bằng. Khi kéo dũa về nhanh tay và nhẹ nhàng. |

**II. Tự luận**

1.- Chi tiết máy là gì?

- Các chi tiết máy thường được lắp ghép với nhau như thế nào? Phân biệt từng loại mối ghép đó.

2. - Tại sao máy và thiết bị cần truyền chuyển động?

- Thế nào là truyền động ma sát? Nêu ứng dụng của bộ truyền động đai?

3.- Thông số nào đặc trưng cho các bộ truyền chuyển động quay? Viết công thức tính tỉ số truyền i của bộ truyền động đai?

- Đĩa xích của 1 xe đạp có 50 răng, đĩa líp có 20 răng. Tính tỉ số truyền i và cho biết chi tiết nào quay nhanh hơn?

4. - Thông số nào đặc trưng cho các bộ truyền chuyển động quay? Viết công thức tính tỉ số truyền i của bộ truyền động ăn khớp.

- Đĩa dẫn của một bộ truyền động đai có đường kính là 200mm, đĩa bị dẫn có đường kính là 50mm. Tính tỉ số truyền i của bộ truyền động đai và cho biết chi tiết nào quay nhanh hơn?

**ĐÁP ÁN ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP CN8 HKI ( 2018- 2019)**

**I. Trắc nghiêm**

1.a – S b – Đ

c – S d – Đ

2. a - Đ c - Đ

b - S d - S

3.1 – b 2 – c

3 – a

4. 1 - b 2 - a 3 - c

**I. Tự luận**

1.+ Khái niệm chi tiết máy (SGK – 71)

+ Kết cấu loại mối ghép

+ Phân biệt được 2 loại mối ghép

2. Máy cần truyền chuyển động? (SGK - 99)

- Thế nào là truyền động ma sát (SGK - 99)

- Ứng dụng của bộ truyền động đai (SGK - 100)

3.+ Thông số đặc trưng cho các bộ truyền động quay là tỉ số truyền i

+ Công thức tính tỉ số truyền của bộ truyền động đai

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| i | = | n2 | = | D1 | Trong đó: | i: tỉ số truyền  n2: tốc độ quay bánh bị dẫn (vòng/phút)  n1: tốc độ quay của bánh dẫn (vòng/phút) |
| n1 | D2 |
|  |  |  |  |  |  | D1: đường kính bánh dẫn (mm)  D2: đường kính bánh bị dẫn (mm) |

+ Viết được công thức và tính được

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| i | = | n2 | = | Z1 | => | i | = | 50 | = 2,5 | =>n2 = 2,5n1 |
| n1 | Z2 | 20 |

+ Bánh bị dẫn (đĩa lip) quay nhanh 2,5 lần bánh dẫn (đĩa xích).

4. Thông số đặc trưng cho các bộ truyền động quay là tỉ số truyền i

+ Công thức tính tỉ số truyền của bộ truyền động ăn khớp

i: tỉ số truyền

trong đó

n2: tốc độ quay của bánh bị dẫn (vòng phút)

n1: tốc độ quay của bánh dẫn (vòng phút)

Z1: số răng của bánh dẫn

Z2: số răng của bánh bị dẫn

+ Viết được công thức và tính được



+ Vậy bánh bị dẫn quay nhanh gấp 4 lần bánh dẫn.